GIÁO SƯ TRẦN HUY BÍCH

NHÀ GIÁO, HỌC GIẢ VÀ NGƯỜI GÌN GIỮ VĂN HÓA VIỆT NAM

V.N.

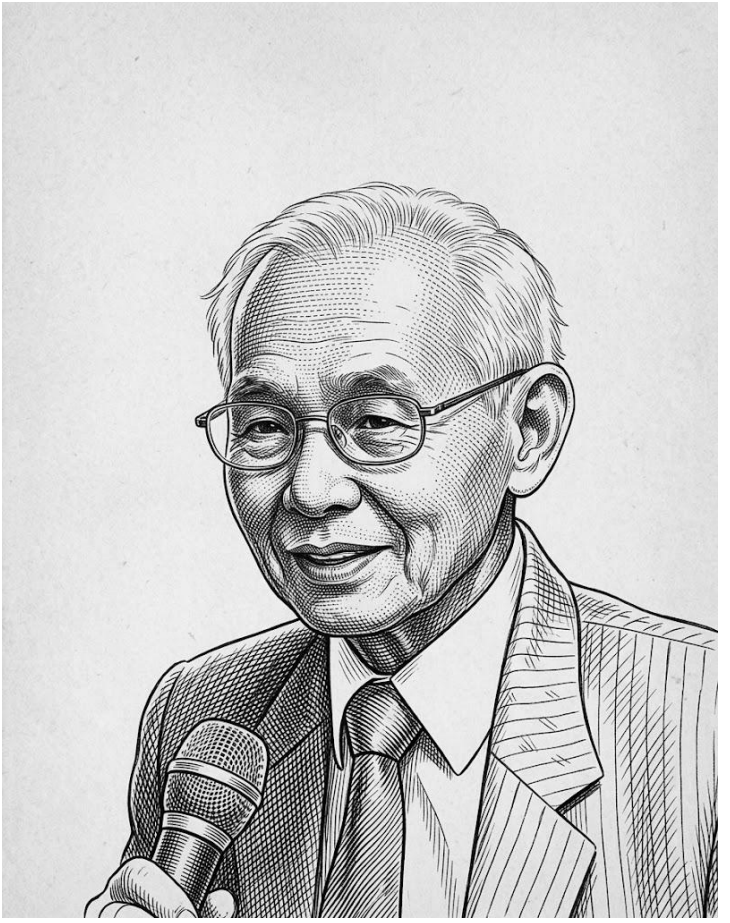

Giáo Sư Trần Huy Bích

Từ một bài Hịch Tướng Sĩ bị điểm 2 đến một mối giao tình với Giáo sư Trần Huy Bích

Tôi vốn là một học sinh mê văn chương.

Từ thuở nhỏ, tôi đã thích đọc sách, thích văn học và đặc biệt thích viết. Những bài tập làm văn của tôi thường được thầy cô cho điểm khá cao. Tôi vẫn nghĩ, một học sinh yêu văn chương thì cứ đọc nhiều, viết nhiều, suy nghĩ nhiều là sẽ tiến bộ.

Cho đến một ngày tôi gặp một bài học mà tôi không bao giờ quên. Đó là bài làm văn phân tích Hịch Tướng Sĩ của Trần Hưng Đạo, khi tôi còn học ở trường cấp 3 thị xã Thủ Dầu Một. Bài văn ấy bị điểm 2.

Nhưng điều khiến tôi nhớ mãi không phải con số 2. Đó là lời phê của người giáo viên mới về trường: "Không phân tích Hịch Tướng Sĩ theo quan điểm Mác – Lê-nin."

Với một học sinh đang say mê văn chương, lời phê ấy chẳng khác nào một cánh cửa đóng sầm trước mặt. Tôi bắt đầu tự hỏi: Tại sao khi đọc một áng văn của cha ông, tôi lại không được tự mình tìm hiểu xem người xưa muốn nói gì? Tại sao muốn hiểu một tác phẩm được viết cách đây hàng trăm năm, tôi lại phải nhìn nó qua một khuôn mẫu tư tưởng được đặt ra từ bên ngoài?

Từ sự băn khoăn ấy, tôi bắt đầu tự học Hán văn.

Lúc đầu chỉ là vì muốn hiểu những chữ Hán Việt nằm trong những tác phẩm mà mình yêu thích. Rồi càng học, tôi càng nhận ra rằng tiếng Việt của chúng ta chứa đựng cả một tầng văn hóa sâu rộng mà nếu chỉ đọc bản dịch

hiện đại, người đọc có thể hiểu được ý chính nhưng rất dễ đánh mất thần thái, âm hưởng và những tầng nghĩa mà người xưa gửi gắm trong nguyên tác.

Tôi bắt đầu lần mò vào thế giới của Hán văn, tìm đọc những nguyên tác của cha ông, cố gắng hiểu chữ, hiểu câu, hiểu điển cố, rồi từ đó hiểu thêm về con người và tâm hồn của những thế hệ Việt Nam đi trước.

Con đường ấy kéo dài nhiều năm. Và có một điều rất lạ: một bài văn bị điểm 2 ngày nào, thay vì làm tôi bỏ văn chương, lại vô tình đẩy tôi đi sâu hơn vào văn chương. Nếu không có cái điểm 2 ấy, có lẽ tôi đã không có lý do để tự hỏi những câu hỏi ấy. Và nếu không có những câu hỏi ấy, có lẽ tôi cũng không đi vào con đường tự học Hán văn.

Nhưng câu chuyện ấy vẫn chưa kết thúc. Năm 2015, trong thời gian tôi cùng nhóm Dream Team giúp số hóa tạp chí *Văn Học* của cố nhà văn Nguyễn Mộng Giác, tôi may mắn được chị Phạm Thị Lệ Hương (Viện Việt Học) giới thiệu với Giáo sư Trần Huy Bích.

Tôi tìm đến Giáo sư trước hết vì muốn học hỏi thêm về Hán văn. Lúc ấy, trong tâm tưởng của tôi, ông là một vị giáo sư, một học giả uyên bác, một người từng được đào tạo bài bản ở Hoa Kỳ, từng làm việc tại những đại học lớn, đồng thời là người có kiến thức sâu rộng về văn chương Hán Việt và văn hóa Việt Nam.

Tôi nghĩ mình là người đến học.

Nhưng Giáo sư không chịu nhận tôi là học trò.

Ông gọi tôi là bạn.

Thoạt đầu tôi có phần ngạc nhiên. Nhưng càng về sau, tôi càng hiểu rằng cách gọi ấy không phải một lời xã giao. Nó phản ánh một quan niệm rất đẹp của ông về việc học.

Theo ông, trên con đường học vấn, chẳng qua chỉ là người đi trước và người đi sau. Người đi trước có thể biết một số điều mà người đi sau chưa biết; nhưng điều đó không có nghĩa người đi trước lúc nào cũng giỏi hơn người đi sau.

Ông từng lấy trường hợp anh Nguyễn Duy Chính làm ví dụ và nói một câu mà tôi nhớ mãi: "Anh Nguyễn Duy Chính bây giờ giỏi Hán văn hơn tôi."

Tôi nhớ câu ấy không phải vì nó liên quan đến trình độ Hán văn của bất cứ ai. Tôi nhớ vì nó cho tôi thấy cái tâm của một người có học.

Một người thực sự có học không cần phải chứng minh mình luôn đứng trên người khác. Một người thực sự uyên bác càng hiểu rằng tri thức rộng lớn đến mức không ai có thể tự nhận mình là người biết hết. Và một người thầy chân chính không nhất thiết phải đứng trên bục cao để người khác nhìn lên.

Đôi khi người thầy chỉ cần ngồi xuống bên cạnh người học, cùng nhìn vào một trang sách, cùng suy nghĩ về một chữ, một câu, một điển tích, rồi cùng nhau đi tiếp trên con đường tìm kiếm sự hiểu biết.

Từ năm 2015 đến nay, tôi có may mắn được quen biết

Giáo sư Trần Huy Bích và học hỏi nơi ông.

Ban đầu tôi tưởng mình sẽ học được ở ông nhiều chữ Hán hơn. Quả thật, tôi đã học được rất nhiều. Nhưng càng về sau, tôi càng nhận ra rằng những điều quan trọng nhất tôi học được nơi Giáo sư không nằm trong tự điển.

Đó là cách một người có học đối xử với người khác.

Đó là sự khiêm nhường trước tri thức.

Đó là sự cẩn trọng trước một văn bản.

Đó là thái độ không vội vàng tin một điều chỉ vì người khác đã nói.

Đó là lòng quý trọng sách vở.

Đó là sự tận tình với người muốn học.

Và trên hết, đó là một chữ mà tôi càng học càng thấy mình chưa học xong:

Đức.

Có lẽ đó là chữ Đức của một người thầy. Cũng là chữ Đức của một nhà Nho theo nghĩa đẹp nhất của truyền thống Á Đông.

“Tiên học lễ, hậu học văn.”

Ngày còn nhỏ, tôi từng hiểu câu ấy theo nghĩa đơn giản: trước hết phải học lễ phép, sau đó mới học chữ nghĩa. Nhưng càng lớn, càng học nhiều, tôi càng hiểu rằng “lễ” không chỉ là khoanh tay chào thầy, cúi đầu trước người lớn hay nói những lời cung kính.

Lễ trước hết là biết mình là ai trong thế giới của tri thức. Biết kính trọng người đi trước nhưng không tự ti trước họ. Biết trân trọng người đi sau nhưng không xem thường họ. Biết mình có thể biết nhiều điều, nhưng cũng biết mình còn rất nhiều điều chưa biết. Và biết rằng chữ nghĩa nếu không đi cùng chữ Đức thì đôi khi chỉ làm cho con người thông minh hơn, chứ chưa chắc làm cho con người tốt hơn.

Đó là điều tôi cảm nhận được trong những năm tháng giao tình với Giáo sư Trần Huy Bích. Vì thế, viết về ông đối với tôi không hoàn toàn là viết về một giáo sư, một học giả hay một nhà văn hóa. Đó còn là viết về một người bạn lớn, một người đàn anh, một người thầy mà chính ông không chịu nhận mình là thầy. Và có lẽ chính vì ông không nhận mình là thầy, nên tôi lại càng cảm nhận sâu sắc hơn cái chất của một người thầy nơi ông.

Bài viết này vì vậy không chỉ nhằm ghi lại những chặng đường của một đời người.

Nó là một lời tri ân.

Tri ân một người đã dành phần lớn cuộc đời mình cho giáo dục, sách vở và văn hóa Việt Nam. Và cũng là lời tri ân của một người học trò — dù người thầy luôn gọi mình là "bạn" — đối với một người đã giúp tôi hiểu rằng học chữ là một chuyện, học làm người lại là một chuyện khác; và học chữ Đức có lẽ là bài học không bao giờ có thể nói rằng mình đã học xong.

Và cũng vì vậy, hôm nay tôi viết bài này để nhắc nhớ thêm những điều khác từ nơi ông: GS Trần Huy Bích.

I. Từ một người học trò Nam Định đến con đường văn chương

ó những cuộc đời được định hình bởi một biến cố lớn. Có những cuộc đời lại được tạo nên từ sự nối tiếp âm thầm của nhiều lựa chọn nhỏ. Cuộc đời Giáo sư Trần Huy Bích có lẽ thuộc về trường hợp thứ hai.

Sinh trưởng trong một thời kỳ đất nước đầy biến động, ông bước vào tuổi trưởng thành đúng lúc lịch sử Việt Nam đi qua những khúc quanh quyết liệt nhất của thế kỷ XX. Năm 1954, khi đất nước chia đôi, ông mới mười tám tuổi. Ông đã một mình vào Nam, để lại gia đình ở miền Bắc. Chính quyết định ấy đã mở ra một con đường mà về sau nhìn lại, người ta có thể thấy nó gắn bó chặt chẽ với toàn bộ sự nghiệp của ông: giáo dục, văn học, lịch sử và văn hóa Việt Nam.

Ông theo học Trung học Chu Văn An tại Sài Gòn, ban Văn chương, và trở thành học trò của thi sĩ Vũ Hoàng Chương. Sau đó ông vào Đại học Văn khoa Sài Gòn, tốt nghiệp Cử nhân Văn chương Việt – Hán. Từ cuối thập niên 1950, ông đã bắt đầu nghề dạy học. Nhưng có lẽ điều quan trọng hơn những tấm bằng là môi trường trí thức mà ông đã bước vào.

Chu Văn An của những năm 1950 không chỉ là một trường trung học. Đó còn là một môi trường trong đó học sinh được tiếp xúc với văn chương, lịch sử, triết học và truyền thống văn hóa Việt Nam qua những người thầy thuộc một thế hệ đặc biệt.

Trong số những người thầy ấy có GS Vũ Hoàng Chương.

Mối quan hệ thầy trò giữa GS Vũ Hoàng Chương và GS Trần Huy Bích về sau trở thành một trong những sợi dây quan trọng nhất trong đời nghiên cứu của ông. Nhiều thập niên sau, khi đã là một học giả, ông vẫn tiếp tục tìm kiếm tư liệu, giải thích thơ, tìm hiểu điển tích và bảo vệ những giá trị văn chương của người thầy cũ.

Đó không chỉ là lòng biết ơn đối với một người thầy. Đó còn là ý thức của một học trò muốn giữ lại những gì mình từng được trao truyền.

II. Người thầy và quan niệm giáo dục

Sau khi tốt nghiệp Đại học Văn khoa Sài Gòn, GS Trần Huy Bích bước vào nghề giáo.

Ông từng đảm nhiệm chức Hiệu trưởng trường Trung học Thăng Long ở Đà Lạt. Những hồi ức của cựu học sinh cho thấy hình ảnh một vị hiệu trưởng gần gũi, không chỉ lo công việc hành chính mà còn quan tâm đến đời sống và sự trưởng thành của học sinh. Đây là giai đoạn có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành tư cách nhà giáo của ông.

Một nhà giáo chân chính không chỉ truyền đạt bài học trong sách giáo khoa. Người ấy còn giúp học trò hình thành cách nhìn về cuộc đời. Ở GS Trần Huy Bích, điều này càng rõ khi nhìn lại những hoạt động của ông nhiều thập niên sau.

Ông đặc biệt quan tâm đến thế hệ trẻ Việt Nam ở hải ngoại. Ông thường tìm cách giải thích cho người trẻ những điều mà thế hệ cha ông đã biết nhưng thế hệ sinh trưởng tại Hoa Kỳ có thể không còn cơ hội tiếp xúc: chữ Hán, chữ Nôm, điển tích, ca dao, tục ngữ, thơ cổ, lịch sử giáo dục và văn hóa Việt Nam.

Có thể nói, nghề giáo đối với ông chưa bao giờ thực sự kết thúc.

Chỉ có lớp học thay đổi.

Từ lớp học ở trường trung học, lớp học đại học, đến lớp học cộng đồng và cuối cùng là lớp học trên Internet, ông vẫn giữ một vai trò nhất quán: *người đứng giữa kho tàng tri thức và người muốn tìm hiểu kho tàng ấy.*

III. Những năm tháng trong quân đội và bước ngoặt sang Hoa Kỳ

Sau thời gian dạy học, ông được động viên vào Trường Bộ Binh Thủ Đức khóa 25 và sau đó được chuyển về phục vụ tại Văn hóa Vụ Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Năm 1969, ông được học bổng sang Hoa Kỳ trong chương trình đào tạo giảng viên của Trường Võ Bị. Sau khi hoàn tất bằng Master, ông tiếp tục học và lấy bằng Tiến sĩ tại University of Texas at Austin.

Đây là một bước ngoặt quan trọng.

Một người vốn được đào tạo về văn chương Việt – Hán nay bước vào môi trường học thuật Hoa Kỳ và nghiên

cứu về giáo dục và chính trị đối chiếu. Chính sự giao thoa ấy làm cho chân dung trí thức của ông trở nên đặc biệt.

Ông không phải chỉ là một nhà nghiên cứu văn học.

Ông cũng không phải chỉ là một chuyên gia giáo dục.

Ông trở thành một trí thức có khả năng đứng ở giao điểm của nhiều lĩnh vực: văn học – giáo dục – lịch sử – thư viện – Á Châu học – chính trị đối chiếu.

Đặc biệt, luận hướng nghiên cứu về chính sách giáo dục của Trung Cộng giúp ông có một nền tảng chuyên môn để về sau có thể trình bày nhiều vấn đề liên quan đến Trung Hoa, Hán học và ảnh hưởng của Trung Hoa đối với Việt Nam. Một nguồn tư liệu đương thời cũng giới thiệu ông như một chuyên gia nghiên cứu về Cộng sản Trung Hoa, bên cạnh kinh nghiệm quản thủ thư viện về giáo dục và Á Châu học tại UCLA và USC.

IV. Người thủ thư và kho tàng tri thức

Nếu nghề dạy học giúp GS Trần Huy Bích truyền đạt tri thức thì nghề thư viện giúp ông tiếp cận và bảo tồn tri thức.

Sau khi hoàn tất học vị, ông từng giữ chức Phó Giám đốc phụ trách chương trình hướng dẫn và huấn nghiệp dành cho sinh viên ngoại quốc tại Pasadena City College. Sau đó ông làm quản thủ thư viện trong chương trình A.S.I.A. của hệ thống thư viện công cộng California.

Từ năm 1989 đến 2001, ông làm phụ tá quản thủ thư viện tại UCLA, phụ trách các tài liệu về giáo dục, Á Châu học và Trung Hoa học. Từ năm 2002 đến khi về hưu năm 2007, ông tiếp tục làm việc tại USC.

Đối với một người yêu sách, đây gần như là một nghề nghiệp lý tưởng, nhưng đối với GS Trần Huy Bích, thư viện còn có một ý nghĩa khác. Nó là nơi ông có thể tiếp cận những nguồn tư liệu mà trước đây một người nghiên cứu ở Việt Nam khó có điều kiện tìm thấy.

Những người bạn vong niên của tôi kể lại rằng khi cần tìm tài liệu, ông thường giúp đỡ rất tận tình. Có trường hợp người viết nhờ ông tìm các nghiên cứu kinh tế về kinh nghiệm Đài Loan sau khủng hoảng tài chính. Chỉ ít lâu sau, ông gửi cả một tập tài liệu sao chụp từ các tạp chí chuyên ngành, trong đó không những có những bài được yêu cầu mà còn có những tài liệu ông tự tìm thêm.

Chi tiết nhỏ ấy nói lên khá nhiều về con người ông. Ông không xem kiến thức là tài sản riêng. Đối với ông, một tài liệu có giá trị nhất khi nó đến được tay người đang cần nó.

V. Viện Việt Học: từ nghiên cứu đến truyền bá văn hóa

Viện Việt Học tại Westminster, California được thành lập năm 2000. Giáo sư Trần Huy Bích tham gia Ban Giảng Huấn và giữ nhiệm vụ Phụ tá Viện trưởng, phụ trách học vụ trong giai đoạn 2001–2002. Ông phụ trách

giảng dạy về văn chương bình dân, gồm ca dao, tục ngữ, truyện cổ tích, cùng một số nội dung về văn học Việt Nam. Đây là một trong những hoạt động tiêu biểu nhất cho quan niệm văn hóa của ông.

Nếu chỉ nghiên cứu văn học bác học, người ta có thể tập trung vào Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Cao Bá Quát hay Vũ Hoàng Chương nhưng GS Trần Huy Bích còn quan tâm đến ca dao, tục ngữ, truyện cổ tích. Điều đó cho thấy ông nhìn văn hóa dân tộc theo nghĩa rộng.

Văn hóa không chỉ nằm trong những bộ sách lớn. Văn hóa còn nằm trong câu ca dao mẹ ru con, trong câu tục ngữ ông bà truyền lại, trong truyện cổ tích kể bên bếp lửa, trong một thành ngữ mà người Việt dùng hàng ngày nhưng đôi khi không còn biết nguồn gốc. Vì vậy, việc nghiên cứu văn chương bình dân cũng chính là nghiên cứu ký ức của một dân tộc.

VI. Lớp Hán Việt Internet – một sáng kiến vượt thời gian

Một trong những đóng góp đặc biệt đáng nhớ của Giáo sư Trần Huy Bích là sáng kiến mở lớp Hán Việt trên Internet.

Ý tưởng này xuất phát từ một nhu cầu rất thực tế.

Người Việt ở hải ngoại, nhất là thế hệ trẻ, ngày càng xa chữ Hán và chữ Nôm. Trong khi đó, một phần rất lớn kho tàng văn học cổ Việt Nam sử dụng từ Hán Việt và điển cố.

Muốn đọc Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Nguyễn Gia Thiều, Bà Huyện Thanh Quan, Cao Bá Quát hay nhiều tác giả cổ điển khác một cách sâu sắc, không thể hoàn toàn bỏ qua nền tảng Hán học. Vì thế, ông vận động các giáo chức và học giả mở lớp Hán Việt Internet.

Điều đáng nói là lớp học dự định ban đầu chỉ kéo dài một năm nhưng cuối cùng kéo dài tới bảy năm. Một tư liệu gần đây ghi nhận rằng lớp học được tổ chức theo yêu cầu của giới trẻ muốn tìm hiểu văn thơ cổ của tiền nhân.

Đây là một sáng kiến rất đáng chú ý nếu đặt trong lịch sử giáo dục người Việt hải ngoại bởi vì ông đã nhận ra một điều mà nhiều người có thể chưa nhận ra: *Muốn giữ tiếng Việt thì chưa đủ; phải giữ cả chiều sâu văn hóa nằm phía sau tiếng Việt.*

Một người trẻ có thể nói tiếng Việt khá lưu loát nhưng vẫn không hiểu tại sao Nguyễn Du dùng một điển cố nào đó, tại sao một câu thơ có một chữ Hán Việt thay vì một từ thuần Việt, hay tại sao một thành ngữ có ý nghĩa như vậy.

Lớp Hán Việt vì thế không chỉ dạy chữ. Nó mở một cánh cửa vào thế giới tinh thần của tiền nhân.

VII. Người nghiên cứu Vũ Hoàng Chương

Trong tất cả những lãnh vực nghiên cứu của GS Trần Huy Bích, GS Vũ Hoàng Chương có một vị trí đặc biệt.

Ông vừa là học trò, vừa là người nghiên cứu, vừa là người lưu giữ ký ức về thi sĩ.

Nhưng chính mối quan hệ gần gũi ấy cũng đặt ra cho ông một trách nhiệm đặc biệt: phải nghiên cứu với sự kính trọng nhưng không được để tình cảm thay thế việc khảo chứng.

Nhiều bài viết của ông về GS Vũ Hoàng Chương cho thấy ông thường đi vào những chi tiết mà người đọc bình thường khó nhận ra.

Chẳng hạn, ông đã dành nhiều công sức nghiên cứu 12 bài thơ *Đọc lại người xưa*, được GS Vũ Hoàng Chương sáng tác trong năm 1976, gồm những bài lấy cảm hứng từ các nhân vật lịch sử và văn học Việt Nam cũng như Trung Hoa. Ông cho rằng nhiều bài trong số đó chứa những hàm ý kín đáo liên quan đến hoàn cảnh đất nước sau năm 1975.

Công việc của ông ở đây không đơn giản là "giải thích thơ".

Ông phải làm nhiều việc cùng lúc:

- tìm hiểu nhân vật lịch sử được nói đến;
- giải thích điển cố;
- đối chiếu thơ Vũ Hoàng Chương với nguyên tác hoặc nguồn cổ;
- đặt bài thơ vào hoàn cảnh sáng tác;
- và cuối cùng tìm ra tầng nghĩa mà tác giả có thể đã gửi gắm.

Đó là phương pháp của một nhà nghiên cứu văn học thực sự.

VIII. Bảo vệ sự thật văn chương

Một đặc điểm đáng chú ý khác trong các bài viết của GS Trần Huy Bích là thái độ thận trọng đối với những điều được truyền tụng.

Năm 2023, ông viết một bài dài về câu thơ "Lưỡi lê no máu rửa Tây Hồ" thường bị gán cho Vũ Hoàng Chương. Ông đặt vấn đề về nguồn gốc câu thơ và chỉ ra rằng câu này không có trong những tác phẩm thường được viện dẫn của GS Vũ Hoàng Chương.

Cho dù độc giả đồng ý hoàn toàn hay muốn tiếp tục kiểm chứng một số chi tiết, phương pháp của ông vẫn rất đáng chú ý: *đừng tin một điều chỉ vì nó đã được lặp lại nhiều lần*.

Trong nghiên cứu văn học, một câu thơ bị gán sai cho một tác giả có thể làm thay đổi cách hậu thế nhìn về chính tác giả ấy. Vì vậy, công việc của nhà nghiên cứu không chỉ là tìm thêm những điều mới. Đôi khi quan trọng hơn là đính chính những điều sai.

IX. Người sưu tầm và bảo tồn ký ức văn học

Một học giả về văn học không thể chỉ sống trong những văn bản đã được in đẹp và lưu trữ chính thức. Nhiều tài liệu quý lại nằm trong những nơi rất tình cờ: một tập thơ cũ, một trang thủ bút, một bức thư, một câu đối, một bản in đã thất lạc, một hồi ức của người từng gặp tác giả. GS Trần Huy Bích đặc biệt quan tâm đến những tư liệu như thế.

Trong một trường hợp, ông giới thiệu một trang thủ bút hiếm của GS Vũ Hoàng Chương viết câu đối kính điếu chí sĩ Nguyễn Thế Truyền. Ông chú ý đến cả nét chữ, cách dùng từ và hoàn cảnh ra đời của văn bản. Một nhà nghiên cứu như ông vì thế đồng thời làm công việc của một người giữ kho ký ức. Nếu những tài liệu nhỏ ấy không được nhận diện và lưu giữ, chúng có thể biến mất vĩnh viễn.

X. GS Trần Huy Bích và tinh thần "giúp người khác biết"

Có một nét trong tính cách của ông được nhiều hồi ức nhắc tới: ông sẵn sàng giúp người khác tìm tài liệu. Một trong rất nhiều ví dụ là trường hợp ông giúp một bạn tìm tài liệu về một bài thơ Xuân của Đông Hồ. Người bạn hỏi một câu hỏi tưởng chừng như nhỏ nhặt nhưng việc tìm tài liệu để giải thích và dẫn chứng là một công trình khảo cứu không nhỏ. Điều này tưởng như rất bình thường nhưng trong thế giới học thuật, đó là một phẩm chất không phải ai cũng có.

Một người có thể giữ kiến thức cho riêng mình để tạo nên vị thế cá nhân.

Một người khác lại coi việc tìm được tài liệu là bước đầu, còn bước quan trọng hơn là đưa tài liệu ấy đến người khác.

Những người từng làm việc hoặc giao tiếp với GS Trần Huy Bích thường nhắc đến sự tận tình ấy.

Đối với người viết, người nghiên cứu trẻ hoặc người cần tư liệu, ông không chỉ trả lời câu hỏi mà còn thường gợi ý thêm nguồn tham khảo. Đó là một kiểu "dạy học" không có lớp học.

XI. Vai trò trong cộng đồng giáo chức Nam California

Hoạt động của ông trong cộng đồng giáo chức cũng là một phần quan trọng trong sự nghiệp.

Năm 2015, Đại hội Hội Giáo Chức Việt Nam Nam California đã bầu ông làm Chủ tịch nhiệm kỳ 2015–2017. Thông báo chính thức của Hội khi ấy ghi rõ ông giữ chức Chủ tịch trong Ban Chấp hành nhiệm kỳ này. Vai trò ấy phù hợp với toàn bộ quá trình hoạt động của ông.

Từ một học sinh Chu Văn An, một giáo viên, một hiệu trưởng, một người nghiên cứu giáo dục, một người làm thư viện đại học, đến một nhà giáo dục cộng đồng — con đường của ông gần như luôn gắn với chữ *giáo*.

Nhưng "giáo" ở đây không chỉ có nghĩa là dạy. Nó còn có nghĩa là *gây dựng*.

Gây dựng người học.

Gây dựng môi trường học thuật.

Gây dựng ý thức về văn hóa.

Và gây dựng sự nối tiếp giữa các thế hệ.

XII. Một trí thức đứng giữa hai nền văn hóa

Có lẽ một trong những đặc điểm quan trọng nhất của GS Trần Huy Bích là ông sống và làm việc lâu dài giữa hai thế giới. Một bên là Việt Nam — với tiếng Việt, chữ Hán, văn học cổ, lịch sử, những ký ức của miền Nam trước năm 1975. Một bên là Hoa Kỳ — với đại học, thư viện, phương pháp nghiên cứu hiện đại và môi trường đa văn hóa.

Ông không hoàn toàn đứng về một phía để phủ nhận phía kia. Ngược lại, ông sử dụng những phương tiện học thuật của Hoa Kỳ để nghiên cứu và bảo tồn văn hóa Việt Nam. Đó là một mô hình trí thức đặc biệt có ý nghĩa đối với cộng đồng di dân.

Người Việt hải ngoại không thể chỉ sống bằng ký ức nhưng cũng không thể tồn tại lâu dài nếu đánh mất ký ức. Cần có những người làm công việc nối hai điều ấy.

GS Trần Huy Bích là một trong những người như vậy.

XIII. Người kể lại lịch sử bằng ký ức của chính mình

Một sự kiện đặc biệt trong hoạt động của ông là những bài viết và bài nói chuyện về năm 1954.

Năm 2024, tại Bowers Museum, ông trình bày câu chuyện "Tại sao tôi vào Nam một mình năm 1954?", kể lại hoàn cảnh cá nhân của mình trong bối cảnh cuộc di cư 1954. Bài nói chuyện sau đó được đăng lại trên Việt Báo và rất nhiều những trang mạng khác.

Giá trị của những hồi ức như thế nằm ở chỗ người kể không phải một người quan sát đứng bên ngoài.

Ông là người đã sống qua biến cố.

Khi một người đã bước sang tuổi cao kể lại một quyết định được đưa ra lúc mới mười tám tuổi, câu chuyện không còn đơn thuần là lịch sử. Nó trở thành ký ức. Và ký ức, khi được ghi lại cẩn thận, có thể trở thành một nguồn tư liệu lịch sử quý giá.

XIV. Từ Vũ Hoàng Chương đến thế hệ trẻ

Nếu nhìn toàn bộ sự nghiệp của GS Trần Huy Bích, có thể nhận thấy một vòng tròn rất đẹp.

Ông từng là một người trẻ ngồi trong lớp học của GS Vũ Hoàng Chương. Sau nhiều thập niên, ông trở thành người viết về GS Vũ Hoàng Chương. Rồi ông lại đem những hiểu biết ấy giảng giải cho những người trẻ hơn mình. Như vậy, tri thức đi từ một thế hệ sang thế hệ khác.

GS Vũ Hoàng Chương truyền lại cho người học trò một thế giới của thi ca, Hán học và văn chương. GS Trần Huy Bích tiếp tục truyền lại thế giới ấy cho những thế hệ sau. Đó chính là ý nghĩa sâu xa của chữ "*truyền*" trong giáo dục.

Người thầy không sống mãi nhưng điều người thầy truyền lại có thể sống lâu hơn người thầy rất nhiều.

XV. Con người phía sau học thuật

Một bài viết về GS Trần Huy Bích nếu chỉ liệt kê học vị, chức vụ và bài viết sẽ chưa thể hiện đầy đủ chân dung của ông. Một con người trí thức còn được nhận diện qua cách ông đối xử với người khác.

Những hồi ức của bạn bè và học trò thường cho thấy một GS Trần Huy Bích tận tình, cẩn thận và có phần âm thầm. Ông không phải mẫu người tìm kiếm sự nổi tiếng bằng những tuyên bố lớn.

Ông thích tài liệu.

Thích sách.

Thích những câu chuyện lịch sử.

Thích giải thích một chữ Hán.

Thích tìm nguồn gốc một câu thơ.

Và quan trọng nhất, ông thích chia sẻ những gì mình tìm được.

Chính những việc tưởng nhỏ ấy tạo nên ảnh hưởng lâu dài.

XVI. Một đời "nặng tình với chữ nghĩa"

Có lẽ khó tìm một cụm từ ngắn gọn hơn để mô tả con người GS Trần Huy Bích ngoài hai chữ "chữ nghĩa".

Chữ nghĩa theo nghĩa hẹp là văn chương nhưng với ông, chữ nghĩa còn là chữ Hán và chữ Nôm, tiếng Việt, sách

vở, lịch sử, giáo dục, những lời dạy của tiền nhân, ký ức của một thế hệ, và trách nhiệm của người còn sống đối với những gì thế hệ trước để lại.

Bởi thế, việc ông dành nhiều năm cho thư viện, nghiên cứu văn học, lớp Hán Việt Internet, Viện Việt Học và Hội Giáo Chức không phải những hoạt động rời rạc.

Chúng là những nhánh khác nhau của cùng một thân cây. Thân cây ấy là *ý thức bảo tồn văn hóa*.

XVII. Di sản lớn nhất có thể không phải là một cuốn sách

Khi đánh giá một học giả, người ta thường hỏi: "Ông đã viết bao nhiêu sách?" "Đã công bố bao nhiêu bài?" "Đã giữ chức vụ gì?"

Những câu hỏi ấy cần thiết, nhưng chưa đủ.

Đối với một nhà giáo, một câu hỏi khác quan trọng hơn: "Có bao nhiêu người đã trở nên hiểu biết hơn nhờ ông?"

Nếu dùng tiêu chuẩn ấy để nhìn GS Trần Huy Bích, di sản của ông có thể rộng hơn rất nhiều so với danh mục các bài viết. Đó là những học sinh từng được ông dạy, những người trẻ từng học Hán Việt, những người nghiên cứu từng được ông giúp tìm tài liệu, những người đọc từng được ông giải thích một câu thơ, những người nghe ông kể về năm 1954, những người biết thêm về GS Vũ Hoàng Chương nhờ các bài khảo cứu của ông.

Và những người, qua ông, hiểu rằng văn hóa dân tộc không phải một vật cổ để trưng trong tủ kính mà là một dòng truyền thống phải được tiếp tục sống.

XVIII. Nhìn lại một thế kỷ Việt Nam qua một đời người

Nếu đặt cuộc đời GS Trần Huy Bích trong dòng lịch sử, ta thấy ông đã đi qua nhiều giai đoạn đặc biệt của Việt Nam hiện đại.

Ông sinh ra trước Cách mạng tháng Tám. Lớn lên trong chiến tranh Việt–Pháp. Trưởng thành trong thời kỳ đất nước chia đôi. Vào Nam năm 1954. Học tập và dạy học tại miền Nam Việt Nam. Phục vụ trong môi trường giáo dục quân đội. Sang Hoa Kỳ du học. Trưởng thành trong hệ thống đại học và thư viện Hoa Kỳ. Chứng kiến biến cố 1975 từ bên ngoài Việt Nam. Rồi dành nhiều thập niên tiếp theo để xây dựng đời sống văn hóa Việt Nam tại hải ngoại.

Một đời người như vậy tự nó đã là một lát cắt của lịch sử Việt Nam thế kỷ XX, nhưng điều đáng quý là ông không chỉ "đi qua" lịch sử. Ông đã cố gắng *ghi nhớ lịch sử, giải thích lịch sử và truyền lại lịch sử.*

XIX. Một chiếc cầu giữa quá khứ và tương lai

Có thể dùng nhiều danh từ để gọi GS Trần Huy Bích: nhà giáo, giáo sư, học giả, nhà nghiên cứu, người làm thư

viện, nhà văn hóa, người nghiên cứu hán học, người nghiên cứu Vũ Hoàng Chương nhưng có lẽ một hình ảnh bao quát hơn cả là *một chiếc cầu*.

Một đầu cầu là Việt Nam mà ông đã rời đi năm 1954.

Một đầu cầu là nước Mỹ nơi ông học tập, làm việc và sinh sống.

Một đầu cầu khác nối thế hệ trước với thế hệ sau.

Và một đầu cầu nữa nối văn hóa cổ điển với phương tiện truyền thông hiện đại.

Lớp Hán Việt Internet là một ví dụ điển hình. Hán Việt là di sản rất cũ. Internet là công nghệ rất mới. Khi ông đem cái cũ vào cái mới, ông không làm cho truyền thống mất đi. Ông tìm cho truyền thống một con đường khác để tiếp tục tồn tại.

XX. Một đời làm người truyền lửa

Mỗi thời đại có những người giữ lửa. Họ không nhất thiết là những người nổi tiếng nhất. Họ có thể chỉ là người ngồi hàng giờ trong thư viện tìm một tài liệu cũ. Là người giải thích một điển tích cho một sinh viên. Là người sửa một câu trích dẫn sai. Là người tìm lại một bản thơ thất lạc. Là người mở một lớp học miễn phí cho những người trẻ muốn học Hán Việt. Là người kể cho thế hệ sau nghe tại sao năm 1954 mình đã một mình vào Nam.

Nhìn từ bên ngoài, những việc ấy có vẻ nhỏ, nhưng văn

hóa của một dân tộc được bảo tồn chính bằng những việc nhỏ như thế. Giáo sư Trần Huy Bích đã dành phần lớn cuộc đời trưởng thành của mình cho những công việc ấy.

Từ lớp học Chu Văn An đến trường Thăng Long Đà Lạt; từ Đại học Văn khoa Sài Gòn đến University of Texas at Austin; từ Pasadena City College đến UCLA và USC; từ Viện Việt Học đến Hội Giáo Chức Việt Nam Nam California; từ những thư viện lớn của Hoa Kỳ đến những lớp Hán Việt trên Internet — con đường ấy tuy trải qua nhiều địa điểm và nhiều chức vụ, nhưng có một hướng đi nhất quán: *học để hiểu, hiểu để truyền lại, và truyền lại để những gì đáng quý không bị mất đi.*

Đó có lẽ là ý nghĩa đẹp nhất của một đời làm giáo dục và cũng là lý do tại sao, trong cộng đồng người Việt Nam tại Nam California, tên tuổi Giáo sư Trần Huy Bích không chỉ gắn với một người có học vị cao hay một học giả uyên bác.

Ông còn được nhớ đến như một người thầy của nhiều thế hệ, một người bạn của sách vở, một người nghiên cứu tận tâm, và một trong những người đã âm thầm góp phần giữ gìn ký ức văn hóa Việt Nam trên quê hương thứ hai.

Một đời người rồi sẽ qua.

Một chức vụ rồi cũng chấm dứt.

Một học vị rồi cũng chỉ còn là dòng chữ trên tiểu sử.

Nhưng những điều một người thầy đã gieo vào tâm trí

học trò có thể tiếp tục sống thêm nhiều thế hệ.

Và nếu di sản của GS Trần Huy Bích được đo bằng những gì ông đã giúp người khác hiểu, yêu quý và gìn giữ, thì di sản ấy chắc chắn không thể chỉ tính bằng số trang sách ông đã viết. Nó nằm trong những con người đã được ông truyền cho tình yêu đối với chữ nghĩa và văn hóa Việt Nam.

Đó là một di sản âm thầm nhưng là một di sản lâu dài.

Thay lời kết: Điều tôi học được từ một người thầy không nhận mình là thầy

Nhìn lại cuộc đời và sự nghiệp của Giáo sư Trần Huy Bích, người đọc có thể thấy rất nhiều con số, địa danh, học vị và chức vụ.

Ông sinh năm 1936.

Ông vào Nam năm 1954.

Ông học Chu Văn An và Đại học Văn khoa Sài Gòn.

Ông học cao học và tiến sĩ tại Hoa Kỳ.

Ông từng làm việc trong ngành giáo dục, tại Pasadena City College, UCLA (*University of California, Los Angeles*) và USC (*University of Southern California).*

Ông tham gia Viện Việt Học và tổ chức giảng dạy Hán Việt.

Ông hoạt động trong Hội Giáo Chức Việt Nam Nam California.

Ông nghiên cứu văn học Việt Nam, văn chương Hán Việt và đặc biệt dành nhiều tâm huyết cho việc tìm hiểu và giới thiệu Vũ Hoàng Chương.

Tất cả những điều ấy đều quan trọng nhưng với riêng tôi, đó vẫn chưa phải là điều quan trọng nhất. Điều tôi nhớ nhất về Giáo sư Trần Huy Bích không phải là một học vị, một chức vụ hay một bài khảo cứu. Tôi nhớ một người mà khi tôi tìm đến để xin học, ông lại không chịu gọi tôi là học trò. Ông gọi tôi là *bạn*. Cách gọi ấy ban đầu khiến tôi ngạc nhiên. Nhưng sau nhiều năm, tôi càng thấy nó đẹp bởi trong cách gọi ấy có sự khiêm nhường của một người thật sự có học.

Ông không dựng lên một khoảng cách giữa "giáo sư" và "người học".

Ông không cho rằng người đi trước đương nhiên cao hơn người đi sau.

Ông nhìn con đường học vấn như một con đường dài, trên đó người này đi trước một đoạn, người kia đi sau một đoạn. Có người biết điều này, có người biết điều khác. Và đôi khi người đi sau có thể vượt người đi trước ở một lãnh vực nào đó.

Câu nói của ông về anh Nguyễn Duy Chính — **"Anh Nguyễn Duy Chính bây giờ giỏi Hán văn hơn tôi"** — đối với tôi là một trong những câu nói tiêu biểu nhất cho nhân cách của ông.

Một người có thể nói như thế trước mặt người khác là một người không bị cái tôi của mình trói buộc và đó chính là một trong những biểu hiện đẹp nhất của chữ **Đức**.

Tôi bắt đầu con đường Hán văn của mình từ một sự bất mãn.

Một bài văn về *Hịch Tướng Sĩ* bị điểm 2 vì tôi không phân tích theo một khuôn mẫu tư tưởng mà người giáo viên mới về trường yêu cầu.

Ngày ấy, tôi chỉ cảm thấy mình bị đối xử bất công, nhưng nhìn lại sau bao nhiêu năm, tôi lại thấy cuộc đời đôi khi có những nghịch lý kỳ lạ. Cái điểm 2 tưởng như muốn làm tôi nản lòng với văn chương, cuối cùng lại trở thành một trong những nguyên nhân khiến tôi đi sâu hơn vào văn chương Việt Nam.

Tôi muốn đọc nguyên tác.

Muốn biết cha ông thực sự đã viết gì.

Muốn hiểu những chữ mà các cụ dùng.

Muốn biết tại sao một chữ được đặt ở chỗ ấy mà không phải một chữ khác.

Muốn hiểu những điển cố mà bản dịch đôi khi không thể chuyển tải hết.

Và rồi, trên con đường ấy, tôi gặp Giáo sư Trần Huy Bích.

Có thể nói, từ một **"điểm 2"** của tuổi học trò, tôi đã đi một vòng rất dài để gặp một người thầy — hay đúng hơn, một người bạn lớn — đã giúp tôi tiếp tục con đường ấy.

Nếu ngày xưa tôi học Hán văn để đọc hiểu chữ nghĩa của tiền nhân, thì sau nhiều năm quen biết Giáo sư, tôi hiểu thêm một điều:

Đọc được chữ chưa phải là hiểu được người.

Có thể đọc một bài thơ mà không hiểu được cái tâm của người làm thơ.

Có thể thuộc rất nhiều điển tích mà vẫn chưa hiểu được đạo lý của tiền nhân.

Có thể nói rất nhiều điều về văn hóa nhưng lại chưa chắc sống được với những giá trị mà văn hóa ấy truyền lại.

Bởi vậy, điều tôi học được từ Giáo sư Trần Huy Bích cuối cùng không chỉ là Hán văn.

Tôi học cách **đối với tri thức**.

Tôi học cách **đối với người khác**.

Tôi học cách **đối với tiền nhân**.

Và tôi học cách **đối với chính mình**.

Tôi học được rằng khi gặp một câu chuyện lịch sử, không nên vội tin chỉ vì nó đã được kể nhiều lần.

Khi gặp một câu thơ, phải tìm xem nó thật sự thuộc về ai.

Khi gặp một điển cố, phải tìm về nguồn gốc.

Khi gặp một người trẻ hơn mình, không nên vội nghĩ rằng mình biết nhiều hơn họ.

Khi gặp một người giỏi hơn mình, không nên tự ái.

Và khi mình biết một điều gì, hãy tìm cách chia sẻ nó thay vì biến nó thành một thứ để chứng tỏ mình hơn người.

Đó là những bài học không có trong giáo trình Hán văn.

Nhưng có lẽ đó mới là phần sâu nhất của giáo dục.

Tôi cũng dần hiểu thêm một ý nghĩa khác của câu **"Tiên học lễ, hậu học văn."** Ngày trước, tôi tưởng "lễ" là một phần phụ trước khi bước vào "văn". Bây giờ tôi nghĩ khác. Có khi **"lễ" chính là nền móng của "văn"**.

Không có lễ, tri thức dễ trở thành phương tiện để khoe mình.

Không có đức, học vấn dễ trở thành công cụ để phân biệt mình với người khác.

Không có khiêm nhường, càng học nhiều đôi khi người ta càng tưởng mình biết tất cả.

Nhưng một người có học thật sự thì càng đi sâu vào tri thức càng thấy trước mặt mình là một đại dương rộng lớn.

Có lẽ vì vậy mà một người như Giáo sư Trần Huy Bích có thể nói với tôi rằng người đi trước chưa hẳn luôn giỏi hơn người đi sau.

Câu nói ấy nghe rất đơn giản nhưng tôi đã mang nó theo suốt nhiều năm.

Bao năm quen biết Giáo sư Trần Huy Bích, tôi đã học thêm được nhiều chữ Hán nhưng điều kỳ lạ là càng học, tôi càng thấy mình chưa biết bao nhiêu.

Một chữ có thể có nhiều nghĩa.

Một câu có thể có nhiều tầng.

Một bài thơ có thể mở ra nhiều cách đọc.

Một người tưởng rằng mình đã hiểu có thể một ngày kia phát hiện mình mới chỉ hiểu được một phần.

Và một chữ tưởng như đơn giản — **Đức** — lại có thể là cả một đời học chưa hết.

Đó là chữ Đức của người thầy. Chữ Đức của nhà Nho. Chữ Đức của người đọc sách nhưng không để sách làm mình kiêu ngạo. Chữ Đức của người biết nhiều nhưng vẫn biết nói rằng mình chưa biết. Chữ Đức của người đi trước nhưng không xem thường người đi sau. Chữ Đức của người có thể gọi một người học mình là *bạn*.

Tôi nghĩ đó là món quà lớn nhất mà Giáo sư Trần Huy Bích đã trao cho tôi. Không phải một quyển sách. Không

phải một bài giảng. Không phải một danh sách từ Hán Việt. Mà là **một cách sống với chữ nghĩa**.

Nếu một ngày nào đó có người hỏi tôi:

“Anh học được gì từ Giáo sư Trần Huy Bích?”

Tôi có thể kể rất nhiều. Tôi học thêm Hán văn. Tôi hiểu thêm văn chương cổ. Tôi biết thêm về Vũ Hoàng Chương. Tôi biết cách tìm nguồn tư liệu. Tôi biết cách đọc một văn bản cẩn trọng hơn. Nhưng sau cùng, tôi sẽ trả lời bằng một câu ngắn hơn: “Tôi học được chữ Đức.”

Và nếu người ấy hỏi tiếp: “Anh đã học hết chữ Đức ấy chưa?” Có lẽ tôi sẽ phải thành thật mà nói: “Chưa. Và chắc là học cả đời cũng chưa hết.” Bởi đó chính là bài học mà một người thầy lớn để lại.

Người thầy không nhất thiết phải khiến ta biết hết mọi điều. Người thầy tốt hơn là khiến ta *muốn tiếp tục học*. Giáo sư Trần Huy Bích đã làm được điều ấy. Và vì thế, đối với tôi, ông không chỉ là một Giáo sư, một học giả, một nhà giáo dục hay một nhà văn hóa.

Ông là một người bạn lớn.

Một người đàn anh.

Một người thầy mà ông không nhận mình là thầy.

Và cũng chính vì ông không nhận mình là thầy, nên tôi càng cảm thấy mình may mắn đã được học nơi ông một

bài học mà sách vở khó có thể dạy: *Học vấn làm cho con người hiểu biết hơn; nhưng chỉ có Đức mới làm cho sự hiểu biết ấy trở nên có ý nghĩa.*

Đó là điều tôi đã học được từ Giáo sư Trần Huy Bích. Và đó cũng là điều tôi muốn giữ lại, như một lời tri ân, trong những trang viết này.

Tài Liệu Tham Khảo.

1. Trang cá nhân của Giáo sư Trần Huy Bích
https://tranhuybich.blogspot.com/p/blog-page_28.html

2. Việt Báo – Tại sao tôi vào Nam một mình năm 1954?
https://www.vietbao.com/p113a319822/58/tai-sao-toi-vao-nam-mot-minh-nam-1954-

3. Việt Báo PDF, 23-8-2024
https://vietbao.com/images/file/-pCI1kDD3AgQAHZ2/23-8-2024-18-pages-vb.pdf

4. SàiGòn Weekly – "Trần Huy Bích: về câu thơ 'LƯỠI LÊ NO MÁU RỬA TÂY HỒ' được gán cho thi sĩ Vũ Hoàng Chương"
https://www.saigonweeklyonline.com/van-hoa-nghe-thuat/tran-huy-bich-ve-cau-tho-luoi-le-no-mau-rua-tay-ho-duoc-gan-cho-thi-si-vu-hoang-chuong.html

5. Giới Thiệu một Trang Thủ Bút Đặc Biệt của Thi Sĩ Vũ Hoàng Chương vừa được Phát Hiện
https://huongduongtxd.com/vuhoangchuong_2.pdf

6. Việt Báo – Danh mục các bài viết của Trần Huy Bích
https://vietbaoonline.com/author/post/7001/1/tran-huy-bich

7. Diễn Đàn Giáo Dân – Số 162, tháng 5-2015
https://www.diendangiaodan.com/Dien%20Dan%20So/So162/DDGD%20162%20-%20Final%20-%20small.pdf

8. Việt PEN – Giai phẩm 2026 (PDF)
https://vietpen.org/wp-content/uploads/2026/02/giaipham2026_web-1.pdf

9. Bức Tranh Vân Cẩu – chuyên mục có các bài về Trần Huy Bích
https://www.google.com/search?as_q=&as_epq=Tr%E1%BA%A7n+Huy+B%C3%ADch&as_eq=&as_sitesearch=https%3A%2F%2Fwww.buctranhvancau.com%2F&as_filetype=&as_qdr=&lr=&cr=&tbs=&authuser=

10. Một bài thơ xuân mang nhiều ý nghĩa của thi sĩ Đông Hồ
https://tranhuybich.blogspot.com/2019/03/mot-bai-tho-xuan-mang-nhieu-y-nghia-cua.html

11. Nguyễn Thông. Án văn nghệ Vũ Hoàng Chương
https://vanviet.info/tren-facebook/n-van-nghe-vu-hong-chuong/